



BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 05/07/2021

ĐƯỜNG RỘNG NHƯNG NHIỀU Ồ GÀ

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	1.411,13	327,76
Thay đổi (%)	0,64%	0,08%
KLGD (triệu CP)	817,32	143,54
GTGD (tỷ VND)	28.036,21	3.369,83
Số CP tăng giá	112	61
Số Cp đứng giá	28	58
Số Cp giảm giá	287	158

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	2,89	1,89
PE (lần)	19,26	18,15
Hệ số Beta	1,00	0,82
ROE (%)	16,33%	20,81%
ROA (%)	5,92%	8,10%

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	4.476,57	09,01
GTGD (tỷ VNĐ)	617.801,94	83,75

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	1.741,80	38,77
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	1.810,64	54,33
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	66,84	15,56
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	82,40	

Chỉ số HDTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	1.557,79	03,20
VN30F2107	1.568,00	11,90
VN30F2108	1.574,00	24,10
VN30F2109	1.569,80	25,70
VN30F2112	1.558,00	15,00

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	34.786,35	0,44%
S&P 500 *	4.352,34	0,75%
DAX *	15.650,09	0,30%
FTSE 100 *	7.123,27	0,03%
Nikkei 225	28.598,19	0,64%
Hang Seng	28.150,00	0,36%

* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

Diễn biến thị trường

Để chào đón hệ thống giao dịch mới trên HSX và theo quan tính tăng của những tuần giao dịch trước, thị trường mở cửa phiên giao dịch hôm nay trong trạng thái tương đối tích cực, đặc biệt là ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Nhiều mã đã đạt mức tăng mạnh ngay từ đầu phiên như MWG, TCB... Tuy nhiên, sự hứng khởi ban đầu đã nhanh chóng nhường chỗ cho sự nghi ngờ khi mà sự phân hóa trên thị trường trở nên rõ nét, sắc xanh từ các cổ phiếu vốn hóa lớn đã không thể lan tỏa ra toàn thị trường. VN-Index nhanh chóng đảo chiều và dần chìm sâu dưới mốc tham chiếu trước áp lực bán trên diện rộng. Diễn biến tiêu cực kéo dài sang đến phiên chiều. Điểm tích cực là mỗi nhịp giảm sâu của VN-Index, dòng tiền bắt đáy tại mốc hỗ trợ 1.400 là cực kỳ mạnh mẽ giúp cho chỉ số hồi phục tốt tại đây. Về cuối phiên giao dịch chiều, đà giảm đã được thu hẹp về chỉ còn chưa đến 10 điểm. Kết thúc phiên giao dịch ngày 05/07, VN-Index giảm 9,14 điểm xuống mốc 1.411,13 điểm.

Thị trường chìm trong sắc đỏ chủ đạo với 287 mã giảm giá trên HSX. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, đặc biệt là các mã ngân hàng như một vị cứu tinh giúp cho VN-Index không giảm sâu. Dưới sự dẫn dắt của TCB thì hàng loạt cổ phiếu ngân hàng khác cũng đã kết phiên với mức tăng mạnh như STB, ACB... Trong khi chỉ số VN30 thậm chí kết phiên với sắc xanh thì ở chiều ngược lại VNMID và VNSML ghi nhận mức giảm khá mạnh trên 1%. Nhóm chứng khoán sau tuần giao dịch trước đây hứng khởi khi này ghi nhận sự điều chỉnh đồng loạt. Mức giảm mạnh nhất phải kể đến các cổ phiếu đầu khí khi đà giảm của các cổ phiếu này vẫn chưa có dấu hiệu dừng lại. Ngoài các cổ phiếu ngân hàng thì điểm sáng của phiên hôm nay còn có các cổ phiếu khác thuộc ngành bán lẻ như MWG, FRT...

Thanh khoản tăng mạnh trên HSX nhờ cộng hưởng bởi yếu tố hệ thống giao dịch mới đi vào vận hành và sự hoảng loạn trong phiên khiến nhà đầu tư ồ ạt đặt lệnh bán ra. Nhờ vậy, giá trị giao dịch trên HSX đã tăng lên mức 28.036 tỷ. Con số này cao hơn đáng kể so với mức trung bình vài tuần trở lại đây nhưng cũng chưa thể đạt đến mức đỉnh khoảng 30 nghìn tỷ mỗi phiên trước đây. Giao dịch của các nhà đầu tư nước ngoài đảo chiều sang trạng thái bán ròng nhưng giá trị không lớn, chỉ hơn 84 tỷ trên HSX. Trong đó, đứng đầu danh sách bán ròng là CTG (-105,87 tỷ), HPG (-88,34 tỷ) và NVL (-62,80 tỷ).

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Một phiên giảm điểm khá bất ngờ trong ngày hệ thống giao dịch mới chính thức được vận hành. Nếu không có sự xuất sắc của các cổ phiếu ngân hàng, có lẽ chỉ số đã không giữ được mốc 1.400 điểm. Thanh khoản tuy gia tăng nhưng không có nghĩa là lực cầu đã quay trở lại thị trường. Ngược lại, trong một phiên giảm điểm mà thanh khoản gia tăng thì cho thấy lực cung đang tương đối mạnh ở thời điểm hiện tại. Nhìn chung, phiên giao dịch hôm nay chỉ là hiện thực hóa những rủi ro tiềm ẩn từ các phiên trước khi lực cầu trên thị trường vẫn đang yếu. Điểm tích cực là dù thị trường dù có diễn biến tiêu cực trong phiên thì dòng tiền vẫn phân hóa mạnh mẽ vào những cổ phiếu và nhóm ngành có câu chuyện riêng. Dựa trên các diễn biến này, trong giai đoạn hiện tại chúng tôi vẫn duy trì quan điểm hạn chế giải ngân mới. Trong trường hợp giải ngân mới, để giảm thiểu rủi ro nhà đầu tư nên tập trung vào những cổ phiếu có kết quả kinh doanh khả quan trong kỳ báo cáo quý 2 tới đây.

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ:

Cổ phiếu	Giá mua	Giá bán	Lợi nhuận kỳ vọng	Giá đóng cửa	Giá cắt lỗ
ACB	37.2	45.1	21%	38.0	34.3
FRT	27.9	31.8	14%	29.4	25.7
BCE	12.4	13.4	8%	13.1	11.4

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX

VNINDEX, 1W, HOSE ▾ O 968.80 H 975.27 L 945.83 C 958.36 -11.72 (-1.21%)



Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
Stochastic	TÍCH CỰC	MACD	TÍCH CỰC
Volume	TÍCH CỰC	MA20	TÍCH CỰC
MA Ngắn hạn	TÍCH CỰC	MA50	TÍCH CỰC
Trend Ngắn hạn	TÍCH CỰC	Trend Trung hạn	TÍCH CỰC

Phân tích kỹ thuật:

Mặc dù đã có nỗ lực kéo điểm vào cuối phiên nhưng những dấu hiệu tiêu cực là vẫn hiện hữu. Trên đồ thị kỹ thuật một lần nữa xuất hiện mẫu hình nền "Hanging man" cho thấy bên bán đang cố dấu hiệu vùng lên, cảnh báo khả năng đà tăng có thể sẽ sớm chấm dứt. Việc thanh khoản gia tăng đang càng củng cố cho ý nghĩa của cây nến này.

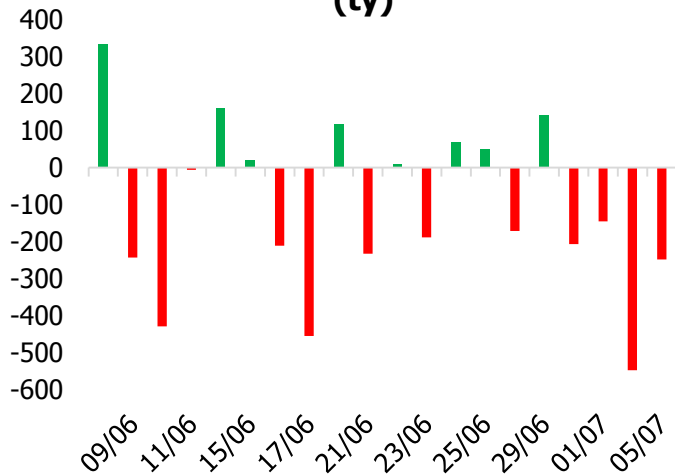
Nhìn chung VN-Index vẫn đang vận động trong kênh giá tăng được thiết lập từ tháng 4 năm 2020 và chỉ số đang tiệm cận cạnh trên của kênh giá này là vùng 1.415 - 1.420 điểm. Đây tiếp tục là vùng giá đóng vai trò là kháng cự mạnh cho xu hướng tăng trung hạn của chỉ số. Ở chiều ngược lại, mốc hỗ trợ ngắn hạn của VN-Index là 1.400 điểm.

GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỦ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

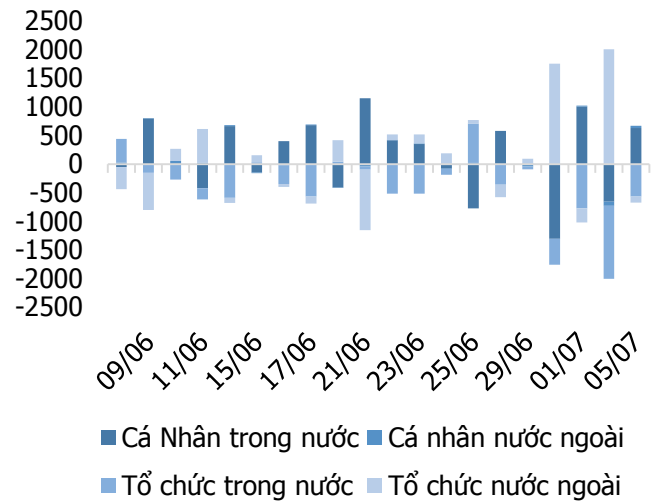
Giao dịch tự doanh ròng – Ngày

Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày

Giao dịch tự doanh ròng theo ngày (tỷ)



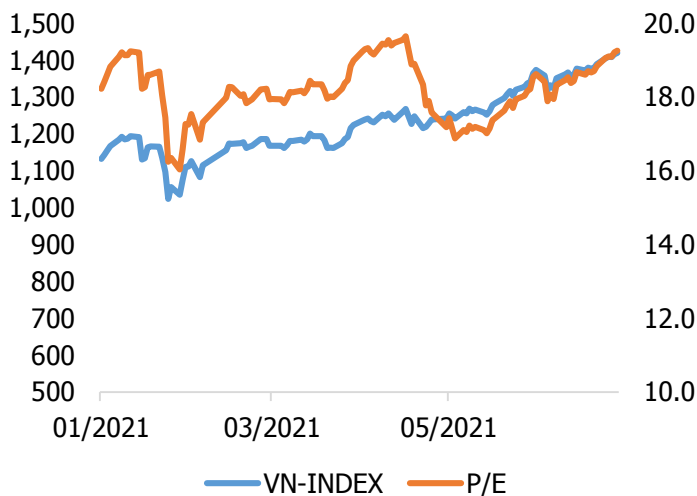
Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày (tỷ)



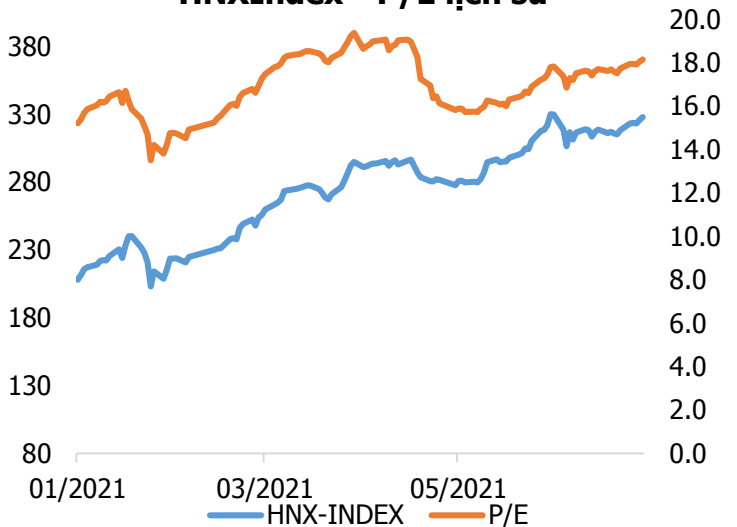
Vn-index – P/E lịch sử

Hn-index – P/E lịch sử

VNIndex - P/E lịch sử



HNXIndex - P/E lịch sử



TOP MUA RÒNG TỰ DOANH

Mã CP	Top mua ròng	
	Khối lượng	Giá trị (Tỷ đồng)
PLX	219,600	11.97
FUEVFNVD	397,200	10.50
BID	166,500	7.69
MSN	50,700	5.64
SSI	83,400	4.67

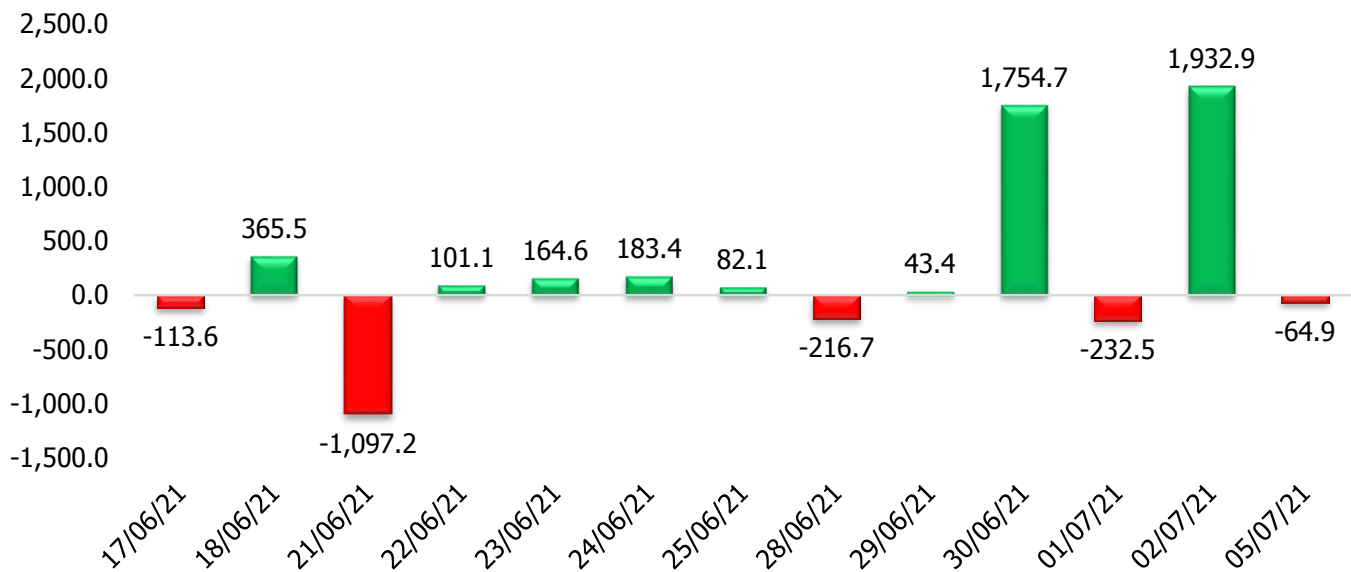
TOP BÁN RÒNG TỰ DOANH

Mã CP	Top bán ròng	
	Khối lượng	Giá trị (Tỷ đồng)
TCB	-1,616,400	-91.70
VPB	-1,129,800	-81.59
HPG	-523,600	-27.00
VIC	-221,700	-25.89
VRE	-703,700	-20.99

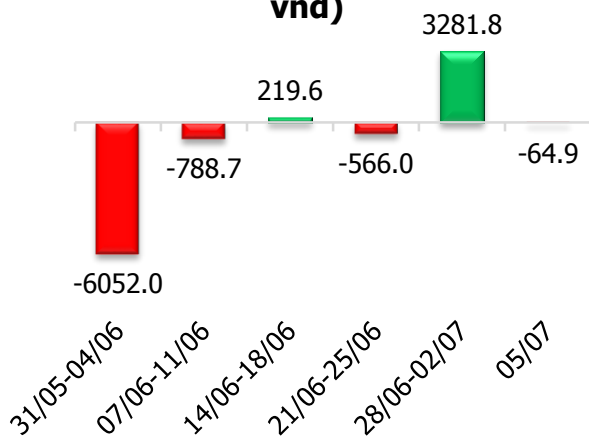
(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

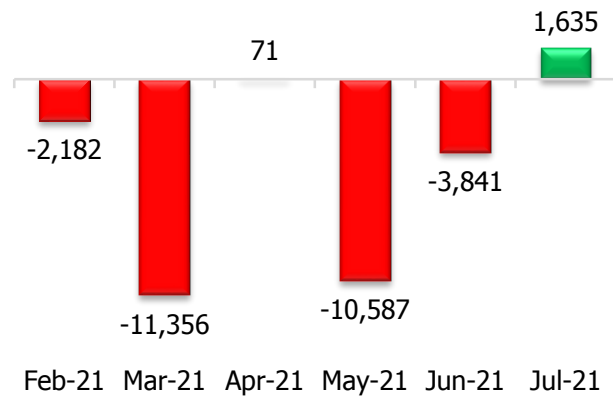
Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ vnd)



HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
STB	90.95	CTG	-105.73
VCB	80.57	HPG	-88.06
VHM	76.31	NVL	-62.50
MSN	45.08	SSI	-58.27
GAS	44.51	VPB	-42.23

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
PVS	2.87	VND	-12.78
TVB	2.46	SHS	-3.74
BSI	1.79	SHB	-2.19
KLF	0.45	VCS	-2.17
MAS	0.45	PCG	-1.69

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



(Nguồn: Fiinpro)

NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
TNT	9,400	610	6.94%	996,300
AGM	33,150	2,150	6.94%	82,000
FRT	29,400	1,900	6.91%	4,190,200
TGG	11,750	750	6.82%	2,572,600
TCB	58,000	3,700	6.81%	47,547,200

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
MAS	53,200	4,800	9.92%	8,700
QHD	37,400	3,300	9.68%	100
NFC	10,400	900	9.47%	1,500
PGT	4,700	400	9.30%	3,701
BII	7,100	600	9.23%	4,891,022

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HU1	8,270	-620	-6.97%	1,100
DAH	8,960	-670	-6.96%	396,100
VRE	29,500	-2,200	-6.94%	6,344,500
VCG	46,200	-3,400	-6.85%	390,200
DAT	20,400	-1,500	-6.85%	5,900

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
BTS	7,000	-700	-9.09%	129,201
ALT	10,500	-1,000	-8.70%	101
SSC	40,500	-3,800	-8.58%	604
PSE	10,400	-900	-7.96%	22,100
HEV	14,000	-1,100	-7.28%	1,500

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
STB	32,600	1,100	3.49%	52,720,000
TCB	58,000	3,700	6.81%	47,547,200
HPG	51,200	-1,100	-2.10%	36,861,600
MBB	43,200	-250	-0.58%	25,784,900
VPB	72,700	600	0.83%	23,568,800

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	30,000	1,000	3.45%	35,829,343
PVS	27,000	-1,100	-3.91%	15,180,328
KLF	4,800	-300	-5.88%	8,395,585
SHS	45,900	-1,400	-2.96%	8,109,173
BII	7,100	600	9.23%	4,891,022

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
STB	32,600	1,100	3.49%	52,720,000
TCB	58,000	3,700	6.81%	47,547,200
HPG	51,200	-1,100	-2.10%	36,861,600
FLC	12,300	-750	-5.75%	29,543,900
MBB	43,200	-250	-0.58%	25,784,900

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	30,000	1,000	3.45%	35,829,343
PVS	27,000	-1,100	-3.91%	15,180,328
KLF	4,800	-300	-5.88%	8,395,585
SHS	45,900	-1,400	-2.96%	8,109,173
VND	47,500	-900	-1.86%	6,437,607

(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

DANH MỤC VN30:

STT	Ma CP	Vốn hóa	Gía trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDĐQ 6T	Gía hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ VNĐ	VNĐ	VNĐ	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn VNĐ	%
1	BID	189,236	19,649	2,083	0.5%	9.2%	22.59	2.39	3,285,176	46,650	22.68%
2	BVH	43,871	27,592	2,552	1.1%	7.6%	23.16	2.14	1,022,963	58,300	27.85%
3	CTG	196,223	24,503	4,761	1.1%	16.9%	11.07	2.15	14,665,426	52,100	139.70%
4	FPT	83,396	18,392	4,091	9.4%	20.0%	22.46	5.00	3,232,971	92,700	136.30%
5	GAS	184,888	26,379	3,923	12.5%	15.9%	24.62	3.66	1,034,443	92,000	48.27%
6	HDB	59,288	15,428	3,089	1.7%	20.6%	12.04	2.41	5,590,475	37,400	148.51%
7	HPG	233,934	14,765	4,053	11.5%	25.1%	12.90	3.54	25,579,009	51,200	215.05%
8	KDH	23,428	13,575	1,960	8.5%	14.6%	19.19	2.77	2,986,033	36,800	88.64%
9	MBB	121,606	18,372	3,635	1.9%	19.1%	11.95	2.37	21,319,980	43,100	196.53%
10	MSN	134,463	13,749	1,278	1.2%	3.2%	89.10	8.28	2,591,030	111,600	103.23%
11	MWG	74,529	35,843	9,006	8.9%	28.4%	17.41	4.37	1,369,939	166,500	94.37%
12	NVL	175,359	21,952	3,006	3.3%	13.9%	39.59	5.42	3,823,364	115,000	166.78%
13	PDR	46,681	10,936	2,698	8.3%	25.5%	35.55	8.77	4,172,481	95,000	420.95%
14	PLX	68,907	18,856	2,913	1.6%	4.0%	19.02	3.00	2,443,007	54,500	0.00%
15	PNJ	22,623	25,303	5,198	12.5%	21.8%	19.14	3.93	792,066	99,300	72.46%
16	POW	28,102	12,330	965	4.3%	7.8%	12.44	0.97	13,572,664	11,700	28.76%
17	REE	17,523	38,402	5,771	8.1%	14.0%	9.83	1.48	825,358	54,800	83.20%
18	SBT	13,414	12,748	1,073	3.2%	7.5%	19.58	1.65	4,158,782	20,500	55.42%
19	SSI	37,920	17,497	2,774	4.0%	13.1%	20.87	3.31	13,766,511	56,500	314.36%
20	STB	56,815	16,485	1,495	0.6%	9.6%	21.06	1.91	35,735,406	32,600	185.07%
21	TCB	190,316	22,406	4,074	3.1%	18.4%	13.33	2.42	16,964,213	58,000	200.00%
22	TCH	8,722	14,221	2,537	9.5%	14.2%	8.61	1.54	6,668,602	21,300	0.00%
23	TPB	40,456	16,749	3,752	1.9%	23.5%	10.06	2.25	5,562,203	39,300	121.74%
24	VCB	426,150	27,210	5,708	1.5%	21.1%	20.13	4.22	1,908,491	113,600	40.24%
25	VHM	388,163	27,693	8,023	13.3%	35.6%	14.71	4.26	4,066,690	118,500	53.45%
26	VIC	397,436	24,022	1,969	1.3%	4.3%	59.68	4.89	2,313,323	115,000	30.70%
27	VJC	65,318	27,013	2,245	0.2%	0.5%	53.72	4.46	745,622	118,300	11.77%
28	VNM	188,305	14,992	5,221	23.8%	35.0%	17.26	6.01	3,872,524	89,200	-0.68%
29	VPB	176,987	22,811	4,627	2.6%	21.9%	15.58	3.16	17,605,930	72,700	236.13%
30	VRE	72,032	13,239	1,175	6.3%	8.5%	26.97	2.39	6,551,489	29,500	20.99%

(Nguồn: Finpro, CSI tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: csi.research@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI

Lưu Chí Kháng

Trưởng phòng Trung Tâm Nghiên Cứu

Email: khanglc@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Chuyên viên Tiếng Trung

Email: huongntq@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Đình Hồng Hà

Chuyên viên phân tích cao cấp

Email: hadh@vncsi.com.vn

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích

Email: duongvt@vncsi.com.vn

Nguyễn Phương Linh

Chuyên viên phân tích

Email: linhnp@vncsi.com.vn

Đỗ Quang Trung

Chuyên viên phân tích

Email: trungdq@vncsi.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mô hình lịch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin hay ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CSI

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099 Webiste: <https://www.vncsi.com.vn/>